TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ -ST
Ngày 03-8-2018
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương và ông Nguyễn Văn Thành.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở nhà văn hóa khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2018/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Doãn Thị A, sinh năm 1974.

- ***Bị đơn:*** Anh Vũ Đình S, sinh năm 1970.

Đều có địa chỉ: Khu dân cư TM, phường BT, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

(Chị A, anh S vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện,các bản tự khai nguyên đơn và bị đơn trình bày: Chị Doãn Thị A và anh Vũ Đình S tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn ngày 22.10.1993 có đăng ký kết hôn tại UBND xã BA, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Sau khi cưới anh chị về sinh sống tại Khu dân cư TM, phường BT cho đến nay. Theo chị A vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, theo anh S vợ chồng mâu thuẫn từ cuối năm 2017. Nguyên nhân chính là do kinh tế, cả hai vợ chồng chỉ làm nông nghiệp thuần túy nên không có khoản tiền tích kiệm nào cả. Cho đến khi con chung của vợ chồng đi du học phải cần đến một khoản tiền lớn phải đi vay ngân hàng và họ hàng. Nhưng anh S lại

không chịu khó làm ăn để trả nợ thường xuyên uống rượu. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Sáng không nghe do đó vợ chồng liên tục cãi nhau. Hiện tại chị A và anh S đó ly thân hơn 06 tháng nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh S. Anh S xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn không thể hòa giải được, tình cảm vợ chồng đã lạnh nhạt, bản thân anh cũng không có biện pháp nào để hòa giải và cải thiện quan hệ vợ chồng. Nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị A vì anh vẫn còn tình cảm đơn phương với chị.

Về con chung: Chị A và anh S đều xác định vợ chồng có một con chung là Vũ Thị N, sinh ngày 29/4/1997. Hiện con chung đã trên 18 tuổi trưởng thành, khỏe mạnh, cháu đang đi du học tại Nhật Bản do đó chị A và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị A và anh S đều trình bày thống nhất vợ chồng có tài sản chung là nhà đất và một số tài sản khác tại khu dân cư TM, phường BT nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị và anh Sáng đã tự thỏa thuận phân chia được, chị đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng, tòa án nhân dân thị xã Chí Linh đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết phần tài sản chung nên chị và anh S không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho anh S, anh S đã nhận các văn bản trên nhưng không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Doãn Thị A.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Doãn Thị A được ly hôn với anh Vũ Đình S.

Về con chung, tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Đoàn Thị A khởi kiện xin ly hôn đối với anh Vũ Đình S có địa chỉ cư trú tại khu dân cư TM, phường BT, thị xã C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BA, thị xã C nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do kinh tế vì chẳng khó khăn làm nảy sinh mâu thuẫn và có những lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng nhau. Anh S có nhiều lần uống rượu và nói xúc phạm chị A. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng và anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay và anh chị đều xác định vợ chồng không còn tình cảm. Xét mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh S không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh cũng không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Việc anh S không đồng ý ly hôn là không chính đáng nhằm gây khó khăn cho chị A. Do vậy yêu cầu ly hôn của chị A phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung nhưng đã trên 18 tuổi, trưởng thành, khỏe mạnh hiện đang đi du học chị A và anh S đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị A và anh S đã tự thỏa thuận phân chia xong không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đoàn Thị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị A.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị A được ly hôn với anh Vũ Đình S.

Về con chung, tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị A phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000415 ngày 01/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh.

- Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị A và anh Vũ Đình S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Bắc An, thị xã Chí Linh (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hằng